

DANH SÁCH 348 HỘ GIA ĐÌNH CỦA TỔ 24
ĐƯỢC TẶNG DANH HIỆU “GIA ĐÌNH VĂN HÓA” NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 1340/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của Chủ tịch UBND phường)

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
1.	Nguyễn Tiến Hà	
2.	Ngô Thị Hồng Thanh	
3.	Tô Thị Biên	
4.	Huỳnh Thị Thu Trang	
5.	Lê Văn My	
6.	Đỗ Hữu Minh	
7.	Nguyễn T.Trung Thu	
8.	Bùi Thị Cẩm Dung	
9.	Bùi Tá Thành	
10.	Tạ Thị Hân	
11.	Nguyễn Văn Trung	
12.	Tạ Thị Thỉnh	
13.	Phan Đình Nhàn	
14.	Nguyễn Thị Linh	
15.	Lưu Vĩnh Phước	
16.	Vũ Văn Nho	
17.	Nguyễn Văn Bắc	
18.	Phạm Thị Bảo Hồng	
19.	Nguyễn Thị Nhàn	
20.	Nguyễn Tiến Cúc	
21.	Tổng Thị Bích	
22.	Tạ Thị Thử	
23.	Lê Văn Linh	
24.	Đào Thị Trương	
25.	Bùi Thị Ngọc Anh	
26.	Tổng Đức Phong	
27.	Nguyễn Thị Tiên	
28.	Lê Cao Trung Tĩnh	
29.	Trần Văn Long	
30.	Phạm Thị Xanh	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
31.	Lê Thị Tuyết	
32.	Phạm Thị Đường	
33.	Lâm Quang Bình	
34.	Bùi Thị Cúc	
35.	Đặng Thị Đan	
36.	Tạ Thị Mỹ	
37.	Bùi Văn Đạt	
38.	Nguyễn Nguyên Bình	
39.	Tạ Công Sinh	
40.	Đỗ Thị Hải	
41.	Bùi Thị Trâm	
42.	Trần Thị Ái An	
43.	Lâm Thị Bông	
44.	Võ Thị Thu Hồng	
45.	Nguyễn Văn Thanh	
46.	Đặng Thị Thanh Tâm	
47.	Nguyễn Thị Thủy	
48.	Bùi Thị Hồng Hạnh	
49.	Lê Trọng Bình	
50.	Nguyễn Tấn Hải	
51.	Trần Thị Thạnh	
52.	Nguyễn Văn Cảnh	
53.	Phạm Văn Cương	
54.	Tôn Long Hải	
55.	Tôn Long Huân	
56.	Nguyễn Thị Mai Tươi	
57.	Nguyễn Thị Minh Hiếu	
58.	Trịnh Thị Oanh	
59.	Nguyễn Thị Bình	
60.	Dương Thành Định (em)	
61.	Tổng Thi Nhã	
62.	Nguyễn Văn Cung	
63.	Nguyễn Thị Thìn	
64.	Đỗ Thị Thanh Hương	
65.	Lâm Thị Thư	
66.	Nguyễn Văn Thanh	
67.	Lê Điền Sơn	
68.	Ngô Văn Sang	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
69.	Nguyễn Văn Trường	
70.	Bùi Hùng Lin	
71.	Nguyễn Phước Thành	
72.	Phạm Thị Nhung	
73.	Nguyễn Thị Hồng Tươi	
74.	Dương Thành Quyện	
75.	Dương Thành Tâm	
76.	Nguyễn Cư	
77.	Lưu Thị Thúy Dung	
78.	Nguyễn Huệ	
79.	Nguyễn Văn An	
80.	Huỳnh Thị Trắc	
81.	Nguyễn Ngọc Mạnh	
82.	Nguyễn Thị Đôi	
83.	Phan Thị Xảo	
84.	Nguyễn Chí Thanh	
85.	Nguyễn Thị Cẩm	
86.	Nguyễn Văn Diễm	
87.	Phan Đình Phương	
88.	Phan Đình Phụng	
89.	Bùi Thị Thanh Hiệp	
90.	Võ Thị Toản	
91.	Phan Thị Lữ	
92.	Nguyễn Tấn Bảy	
93.	Bùi Văn Kháng	
94.	Cao Thị Thể	
95.	Bùi Hữu Tân	
96.	Phan Thị Thanh Vi	
97.	Lê Bá Hợi	
98.	Lý Tú Thanh	
99.	Nguyễn Ngọc Dũng	
100.	Lê Thị Lệ Xuân	
101.	Lê Trọng Bé	
102.	Nguyễn Thị Kim Phụng	
103.	Huỳnh Thị Kiều My	
104.	Nguyễn Văn Tuấn	
105.	Phan Long	
106.	Nguyễn Thanh Lộc	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
107.	Phan Chí	
108.	Phan Bích	
109.	Đào Thị Xuân Lộc	
110.	Huỳnh Thị Minh Phương	
111.	Bùi Thị Thúy	
112.	Bùi Tá Thọ	
113.	Nguyễn Thị Xuân Từ	
114.	Nguyễn Xuân Đức	
115.	Lê Thị Minh Ái	
116.	Huỳnh Sinh	
117.	Nguyễn Thị Kim Cúc	
118.	Trần Thanh Long	
119.	Đào Văn Hùng	
120.	Ngô Hùng Mạnh	
121.	Đỗ Thanh Hà	
122.	Võ Minh Phúc	
123.	Phạm Thị Mỹ Ngu	
124.	Lê Thiện Hưng	
125.	Nguyễn Lê Hoài Bảo	
126.	Lê Tiến Dũng	
127.	Trần Lê An	
128.	Nguyễn Thị Minh Tường	
129.	Nguyễn Đức Cường	
130.	Nguyễn Thị Kim Phúc	
131.	Nguyễn Tự Tin	
132.	Lê Phương Mai	
133.	Lê Thị Kim Chung	
134.	Đinh Trung Khanh	
135.	Đinh Thị Trung Uyên	
136.	Nguyễn Thị Yến	
137.	Trần Văn Triều	
138.	Nguyễn Văn Mười	
139.	Lê Thị Xanh	
140.	Nguyễn Thị Thiên Lý	
141.	Đinh Công Khanh	
142.	Phạm Thị Xuyên	
143.	Lê Thị Kim Loan	
144.	Nguyễn Thị Phường	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
145.	Bùi Bình Minh	
146.	Nguyễn Đức Linh	
147.	Nguyễn Thị Phở	
148.	Phạm Công Viên	
149.	Võ Thị Mỹ Hữu	
150.	Nguyễn Quang Hải	
151.	Nguyễn Hữu Cảm	
152.	Lê Thị Minh Hiếu	
153.	Nguyễn Việt Hùng	
154.	Nguyễn Thị Thu Minh	
155.	Huỳnh Thị Nhung	
156.	Nguyễn Thị Oanh	
157.	Nguyễn Thị Thanh Sương	
158.	Nguyễn Phùng Thắng	
159.	Trần Nhất Duy	
160.	Nguyễn Thái An	
161.	Huỳnh Ngọc Bửu	
162.	Phạm Thị Thùy Dung	
163.	Huỳnh Thị Thanh Phương	
164.	Nguyễn Thị Cẩn	
165.	Nguyễn Cúc	
166.	Trần Ngọc Tây	
167.	Nguyễn Văn Dục	
168.	Nguyễn Thị Trang	
169.	Nguyễn Ngọc Giang	
170.	Trần Thị Kim Thoa	
171.	Dương Thị Thủy	
172.	Vũ Hồng Thanh	
173.	Trần Văn Dũng	
174.	Nguyễn Thể Minh	
175.	Lê Thị Thu Hòa	
176.	Nguyễn Quang Vinh	
177.	Võ Lê Xuân Sang	
178.	Trần Xuân Cảnh	
179.	Nguyễn Đức Thành	
180.	Nguyễn Đức Thanh Duy	
181.	Nguyễn Quốc Đồng	
182.	Nguyễn Minh Tuệ	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
183.	Nguyễn Văn Vị	
184.	Nguyễn Văn Thịnh	
185.	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	
186.	Nguyễn Đình Đông	
187.	Nguyễn Thị Bé Hạnh	
188.	Trịnh Thanh Bình	
189.	Nguyễn Thị Ánh	
190.	Tạ Thị Kim Quyên	
191.	Nguyễn Thị Hương	
192.	Cao Thị Thu Nguyệt	
193.	Phan Anh Sơn	
194.	Ngô Đình Nhung	
195.	Trần Anh	
196.	Nguyễn Văn Kiều	
197.	Nguyễn Thị Hoài Hương	
198.	Phan Nguyên Đán	
199.	La Thị Kim Tiến	
200.	Trần Quang Lân	
201.	Phạm Hà	
202.	Trần Võ Thanh	
203.	Hoàng Minh Thử	
204.	Huỳnh Tấn Sinh	
205.	Nguyễn Tấn Cư	
206.	Bùi Thị Ngọc Minh	
207.	Nguyễn Thị Sâm	
208.	Trần Thị Nhỏ	
209.	Phạm Thị Lệ Chi	
210.	Trần Thị Ngọc Bích	
211.	Phạm Minh Tuấn	
212.	Trần Thị Ngọc Liên	
213.	Nguyễn Thanh Huỳnh	
214.	Nguyễn Thị Nguyệt	
215.	Tạ Thị Ánh Tuyết	
216.	Nguyễn Hòa Nam	
217.	Hoàng Minh Thụ	
218.	Trần Trung Thành	
219.	Tạ Thanh Hùng	
220.	Nguyễn Thị Thiệt	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
221.	Nguyễn Thị Thu Ba	
222.	Ngô Thị Thu Lan	
223.	Nguyễn Tư	
224.	Nguyễn Có	
225.	Nguyễn Hùng Vinh	
226.	Nguyễn Tấn Quang	
227.	Hà Như Cường	
228.	Lê Văn Minh	
229.	Nguyễn Quang Vĩnh	
230.	Nguyễn Thị Mỹ Dung	
231.	Trương Hồng Hải	
232.	Đinh Minh Hoái	
233.	Lê Hồng Nam	
234.	Lương Văn Dũng	
235.	Phạm Minh Hòa	
236.	Nguyễn Anh Tuấn	
237.	Hồ Thị Thu Nga	
238.	Phạm Thanh Hiền	
239.	Đặng Thanh Phương	
240.	Lê Thị Kim Cân	
241.	Trần Thị Ngọc Duyên	
242.	Tạ Quang Lợi	
243.	Ứng Thị Tuyết Mai	
244.	Nguyễn Trung Tư	
245.	Nguyễn Thị Thúy Hương	
246.	Bùi Đình Tĩnh	
247.	Huỳnh Thị Phương Thảo	
248.	Nguyễn Thị Khánh Hòa	
249.	Triệu Thị Bích Phượng	
250.	Trần Đình Tâm	
251.	Hoàng Thị Thúy	
252.	Nguyễn Đức Hòa	
253.	Nguyễn Tường Vy	
254.	Trương Thế Nhân	
255.	Tạ Thanh Hải	
256.	Nguyễn Ngọc	
257.	Lê Quang Ba	
258.	Phạm Thị Ngọc Hương	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
259.	Võ Ngọc Thạch	
260.	Lê Thị Bích Trâm	
261.	Trần Thị Hoa	
262.	Nguyễn Thị Hương	
263.	Trần Hạnh Nhân	
264.	Lê Văn Nhất	
265.	Võ Thị Thuật	
266.	Đinh Thị Thu Hằng	
267.	Trần Thị Thu Trinh	
268.	Lê Anh Trung	
269.	Hoàng Thị Bích Liên	
270.	Phạm Thị Đức	
271.	Đinh Anh Tuấn	
272.	Trần Thị Nữ	
273.	Nguyễn Đức Bảo	
274.	Nguyễn Đăng Lâm	
275.	Phan Văn y	
276.	Trần Thiện Thanh Tâm	
277.	Bùi Tân Thanh Quang	
278.	Trương Hồng Dũng	
279.	Nguyễn Ánh	
280.	Phạm Ngọc Dũng	
281.	Võ Thị Ánh Thúy	
282.	Nguyễn Hữu Phước	
283.	Trần Văn Bích	
284.	Phạm Thị Hồng	
285.	Huỳnh Thị Uyên Thi	
286.	Đặng Quốc Huy	
287.	Nguyễn Thanh Tiến	
288.	Dương Ngọc Đức	
289.	Ngô Sinh	
290.	Nguyễn Phú Bình	
291.	Chu Minh Huê	
292.	Trần Ngang	
293.	Trần Khắc Thu	
294.	Nguyễn Thị Toàn	
295.	Lê Văn Khánh	
296.	Nguyễn Hải Minh	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
297.	Huỳnh Trọng Thương	
298.	Võ Văn Tâm	
299.	Trịnh Thị Xuân Hạ	
300.	Võ Văn Phổ	
301.	Phan Thanh Đồng	
302.	Dương Ngọc Nghĩa	
303.	Nguyễn Duy Huy	
304.	Trần Minh Quang	
305.	Bùi Thị Quỳnh Anh	
306.	Nguyễn Thiên Hải	
307.	Nguyễn Thành Đạt	
308.	Từ Quốc Hiền	
309.	Phạm Ngọc Hiếu	
310.	Võ Thị Thu Hiền	
311.	Mai Xuân Tiến	
312.	Vũ Ngọc Biên	
313.	Đặng Thị Ty	
314.	Lê Thị Cẩm Giang	
315.	Nguyễn Vinh	
316.	Đỗ Thị Nghĩa	
317.	Lê Ngọc Duy	
318.	Từ Thái Lân	
319.	Nguyễn Văn Thuận	
320.	Nguyễn Thị Thân	
321.	Chu Thị Kim Thát	
322.	Phan Thanh Khánh	
323.	Nguyễn Thị Minh Hương	
324.	Nguyễn Hoàng Thục Uyên	
325.	Hồ Ngọc Chỉ	
326.	Trần Thao Mười	
327.	Nguyễn Thị Hiền	
328.	Nguyễn Văn Tất	
329.	Nguyễn Thị Diệp	
330.	Lê Thị Hết	
331.	Nguyễn Thị Thanh Nga	
332.	Phạm Đức Nhơn	
333.	Lê Thị Năm	
334.	Lê Văn Quang	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
335.	Hoàng Thế Vũ	
336.	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	
337.	Đỗ Thị Cường	
338.	Huỳnh Thị Chệt	
339.	Phạm Ngọc Hồi	
340.	Lê Văn Khải	
341.	Bùi Thị Thúy Hoa	
342.	Dương Ngọc Lộ	
343.	Huỳnh Đông Hải	
344.	Huỳnh Xuân Hùng	
345.	Huỳnh Minh Thành	
346.	Nguyễn Thị Hoàng Yến	
347.	Trần Cường (Thủy)	
348.	Ngô Văn Công	